**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## ****HỢP ĐỒNG UỶ THÁC NHẬP KHẨU****

Hợp đồng số ....../HĐUTNK

-   Căn cứ pháp lệnh Hợp đồng Kinh tế Ngày 25/9/1989 của Hội đồng nhà nước và Nghị định số 17 ngày 16/01/1990 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết việc thi hành pháp lệnh HĐKT.

-    Căn cứ vào quyết định 217 ngày 14/11/1987

-    Căn cứ vào ... (các văn bản ngành và địa phương quy định cụ thể về xuất khẩu và uỷ thác XNK).

Hôm nay, ngày .... tháng ..... năm....

Tại ......................... (ghi địa điểm ký kết)

 Chúng tôi gồm có:

**Bên A** (Bên uỷ thác)

-         Tên doanh nghiệp: (hoặc cơ quan) ......................................................

-         Địa chỉ trụ sở chính: ............................................................................

-         Điện thoại: .......................... Telex........................... Fax.....................

-         Tài khoản số: .............................................................:.........................

-         Mở tại Ngân hàng: ..............................................................................

-         Đại diện là Ông (Bà): ..........................................................................

-         Chức vụ: ............................................................................................

-         Giấy uỷ quyền số: ...................  (Nếu ký thay thủ trưởng)

Viết ngày ..... tháng ..... năm ......

Do Chức vụ ............................Ký

**Bên B:** (Bên nhận uỷ thác)

-         Tên doanh nghiệp: (hoặc cơ quan) ......................................................

-         Địa chỉ trụ sở chính: ...........................................................................

-         Điện thoại: .......................... Telex........................... Fax....................

         Tài khoản số: .............................................................:.......................

-         Mở tại Ngân hàng: .............................................................................

-         Đại diện là Ông (Bà): .........................................................................

-         Chức vụ: ...........................................................................................

-         Giấy uỷ quyền số: ...................  (Nếu ký thay thủ trưởng)

Viết ngày ..... tháng ..... năm ......

Do Chức vụ ............................Ký

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung hợp đồng như sau :

**Điều 1**: Nội dung công việc uỷ thác

1.      Bên A uỷ thác cho Bên B nhập khẩu những mặt hàng sau đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên hàng | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |

Cộng: ..............................

2.      Tổng giá trị tình theo tiền Việt nam bằng chữ:....................................

3.      Tổng giá trị tính theo ngoại tệ bằng chữ:...........................................

**Điều 2:** Giá cả

-   Đơn giá mặt hàng là giá: ............(quy định hoặc giá thoả thuận với nước ngoài).

-  Nếu giá cả có thay đổi Bên B phải báo ngay cho Bên A biết khi nắm được thông tin về giá cả để xử lý.

**Điều 3:** Quy cách, chất lượng hàng nhập khẩu

1. Bên B có trách nhiệm tìm nguồn hàng nhập khẩu theo yêu cầu về quy cách, phẩm chất và bao bì theo đúng nội dung đặt hàng của Bên A như sau:

-         Loại hàng thứ nhất: Yêu cầu phải .........(có thể ghi như mẫu)

-         Loại hàng thứ hai:

-         Loại hàng thứ ba:

v.v.....

2.  Bên A được Bên B mời tham dự giao dịch mua hàng với bên nước ngoài vào những ngày ...............

Bên B có trách nhiệm hướng dẫn cho Bên A chọn mua những loại hàng nhập với những điều kiện có lợi nhất choBên A

**Điều 4:** Thủ tục nhập khẩu hàng hoá

1.      Bên A có trách nhiệm chuyển cho Bên B những giấy tờ cần thiết sau:

-  Quota hàng nhập khẩu

-   Xác nhận của Ngân hàng ngoại thương ........... (nơi Bên A mỏ tài khoản ngoại tệ) về khả năng thanh toán.

2.  Bên B có trách nhiệm giao dịch với bên nước ngoài để nhập khẩu hàng  hoá với điều kiện có lợi nhất cho Bên A (về giá cả rẻ, chất lượng tốt, thời gian nhanh v.v....)

3.  Bên A có trách nhiệm nhận hàng đã được Bên B nhập về tại địa điểm và thòi gian do Bên B thông báo khi hàng về.

**Điều 5**: Trả chi phí uỷ thác

1.  Bên A phải thanh toán cho Bên B tổng chi phí uỷ thác nhập khẩu theo mức quy định của Nhà nước (có thể do hai bên thoả thuận) gồm các mặt hàng sau:

-         Số tiền chi phí uỷ thác mặt hàng ..... (thứ nhất) là ...... đồng.

-         ..........................................................(thứ hai) là .........đồng.

-         ........................................................... (thứ ba) là ........ đồng.

Tổng cộng toàn bộ chi phí uỷ thác là mà Bên A có trách nhiệm phải thanh toán cho Bên B là: (số) ...... đồng. (Bằng chữ).........................

2.  Thanh toán theo phương thức ......................... (có thể chuyển khoản, tiền mặt  v.v....).

**Điều 6**: Trách nhiệm giải quyết khiếu nại với bên nước ngoài

1. Trường họp Bên A đem hàng nhập khẩu về kho, trong vòng 30 ngày khi mở bao bì phát hiện hàng không đúng phẩm chất, thiếu số lượng v.v...... thì để nguyên hiện trạng và mời Vinacỏntol đến kiểm tra và lập biên bản công khai xác nhận tình trạng hàng nhập, gởi bên B làm cơ sở pháp lý đòi bên nước ngoài bán hàng bồi thường.

2.. Đối với Bên B, khi nhận đựoc văn bản xác nhận về hàng nhập cho Bên A không đúng với yêu cầu đã cam kết với bên nước ngoài, phải tiến hành ngay các biện pháp hạn chế tổn thất và chịu trách nhiệm liên hệ khiếu nại đòi bồi thường với bên nước ngoài trong thời hạn quy định là .... ngày (tháng).

**Điều 7**: Trách nhiệm của các bên trong thực hiện hợp đồng

1. Nếu bên nào để xảy ra vi phạm hợp đồng, một mặt phải trả cho bên bị vi phạm tiền phạt vi phạm hợp đồng từ 2% đến 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm, mặt khác còn phải bồi thường các thiệt hại xảy ra ro lỗi vi phạm hợp đồng dẫn đến như mất mát, hư hỏng tài sản phải chi phí để ngăn chặn hạn chế thiệt hại do vi phạm gây ra, tiền phạt do vi phạm hợp đồng khác và tiền bồi thường thiệt hại mà bên bị vi phạm đã phải trả cho bên thứ ba là hậu quả trực tiếp của sự vi phạm này gây ra.

2.  Bên A khi đưa ra những yêu cầu về tiêu chuẩn hàng cần nhập khẩu cho Bên B không rõ ràng, cụ thể , bị bên nước ngoài đưa bán hàng kém phẩm chất, lạc hậu về kỹ thuật và công nghệ, giá đắt ... pahỉ tự gánh chịu hậu quả. Nếu Bên A cố tình không tới nhận hàng sẽ bị phạt .... % giá trị hàng nhập, còn bị bắt buộc phải nhận và phải thanh toán toàn bộ các khoản phạt và bồi thường thiệt hại khi bên nước ngoài hoặc bên thứ ba khác bị vi phạm đưa ra.

3.  Bên B  khi thực hiện các giao dịch để nhập khẩu hàng do Bên A uỷ thác mà có hành vi móc nối với bên nước ngoài, gây thiệt hại cho Bên A hoặc không mời bên A dự đàm phán, giao dịch chọn hàng với bên nước ngoài, khi nhập hàng về lại gây sức ép bắt Bên A nhận trong những điều kiện bất lợi cho Bên A thì Bên A có quyền không nhận hàng, nếu Bên A đồng ý nhận hàng, Bên B phải bồi thường mọi thiệt hại về chênh lệch giá hàng so với thực tế, Bên B còn bị phạt tới ...% tổng giá tiền uỷ thác đã thoả thuận.

4.  Trong trường hợp Bên A đến nhận hàng chậm so với thời gian quy định, sẽ bị gánh chịu các khoản pạht do bên nhận chuyên chở, vận tải hàng hoá pạht và bồi thường chi phí lưu kho lưu bãi, bảo quản hàng, cảng phí và các khoản phạt khác.

5.  Khi Bên A có khiếu nại về hàng nhập mà Bên B không làm hết trách nhiệm trong việc thụ lý và giải quyết các khiếu nại tới bên nước ngoài để có kết quả thực tế nhằm bảo vệ quyền lợi cho Bên A, thì sẽ bị phạt ...% giá trị tiền uỷ thác, đồng thời phải gánh chịu những bồi thường về hàng hoá cho Bên A thay cho bên nước ngoài đã bán hàng.

6.   Nếu Bên A thanh toán cho bên nước ngoài chậm, gây thiệt hại cho uy tín và các hoạt động giao dịch khác của Bên B với bên nước ngoài đó thì Bên A phải gánh chịu các khoản phạt và bồi thường thay cho Bên B khi bị bên nước ngoài khiếu nại, đồng thưòi còn phải thanh toán đủ các khoản tiền mua hàng nhập và tiền bị phạt chậm trả do bên nưóc ngoài yêu cầu.

7.  Nếu Bên A thanh toán chi phí uỷ thác nhập khẩu chậm so với thời hạn quy định sẽ bị phạt theo lãi suất tín dụng qua hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước là .... % ngày (tháng) tính từ ngày hết thời hạn thanh toán.

8.  Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng sẽ bị phạt vi phạm là  .... % giá trị chi phí uỷ thác và bồi thường các khoản phạt cùng các chi phí thực tế khác mà bên bị vi phạm có thể pahỉ gánh chịu do hậu quả của sự vi phạm hợp đồng này do bên kia gây ra.

9. Nếu xảy ra trường hợp có một bên gây ra đồng thời nhiều loại vi phạm thì chỉ phải chịu một loại phạt  có số tiền phạt ở mức cao nhất theo các mức phạt mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng này. (tinh thần của điều 23 Nghị định 17/HĐBT.....)

**Điều 9**: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thoả thuận, không được đơn phương thay đổi hay huỷ bỏ hợp đồng.

2. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề bất lợi phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau và tích cực bàn bạc giải quyết trên cơ sở thoả thuận, bình đẳng cùng có lợi (cần lập biên bản ghi toàn bộ nội dung sự việc và phương pháp giải quyết đã được áp dụng).

3.  Trường hợp các bên không tự giải quyết được thì mới đưa vụ tranh chấp ra Toà án giải quyết.

**Điều 10**: Các thoả thuận khác (nếu cần)

**Điều 11**: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ............. đến ngày ..................

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng vào lúc .... giờ ngày.............

Hợp đồng này được làm thành .... bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ ... bản.

         Đại diện Bên A                                            Đại diện Bên B

        (Ký tên, đóng dấu)                                   (Ký tên, đóng dấu)